

Số: 87 /QĐ-BTTTT

Hà Nội, ngày 24 tháng 01 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực

toàn bộ hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước

của Bộ Thông tin và Truyền thông năm 2016

SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

CÔNG VĂN ĐẾN

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 132/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

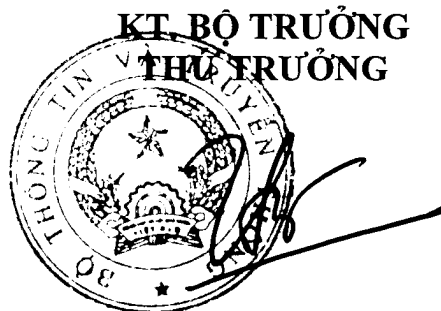
Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông tính đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- UBND, Sở TTTT các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các doanh nghiệp thông tin và truyền thông;
- Công báo;
- Bộ trưởng, các Thủ trưởng;
- Công TTĐT Bộ (để đưa tin);
- Lưu: VT, PC.



Nguyễn Minh Hồng

DANH MỤC

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ HOẶC MỘT PHẦN THUỘC LĨNH VỰC
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG NĂM 2016

(Ban hành kèm theo Quyết định số 87 /QĐ-BTTTT ngày 24 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

A. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản | Lý do hết hiệu lực | Ngày hết hiệu lực |
|-----|--------------------------------|--|---|---|-------------------|
| 1. | Quyết định Thủ tướng Chính phủ | 20/2011/QĐ-TTg ngày 24/3/2011 | Ban hành Quy chế quản lý hoạt động truyền hình trả tiền | Bị thay thế bởi Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016 quy định về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình | 15/3/2016 |
| 2. | Quyết định Thủ tướng Chính phủ | 18a/2013/QĐ-TTg ngày 29/3/2013 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý hoạt động truyền hình trả tiền ban hành kèm theo Quyết định số 20/2011/QĐ-TTg ngày 24/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ | Bị thay thế bởi Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016 quy định về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình | 15/3/2016 |
| 3. | Thông tư liên tịch | 12/2007/TTLT-BXD-BTTTT ngày 11/12/2007 | Hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình trạm thu, phát sóng thông tin di động ở các đô thị | Bị thay thế bởi Thông tư số 15/2016/TTLT-BTTTT-BXD ngày 22/6/2016 hướng dẫn quản lý việc xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động | 15/8/2016 |

| | | | | | |
|----|--------------------|---------------------------------------|--|--|-----------|
| 4. | Thông tư liên tịch | 03/2008/TTLT-BTTTT-BNV ngày 30/6/2008 | Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện | Bị thay thế bởi Thông tư liên tịch 06/2016/TTLT-BTTTT-BNV ngày 10/3/2016 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã thành phố trực thuộc tỉnh | 24/4/2016 |
| 5. | Thông tư | 19/2009/TT-BTTTT ngày 28/5/2009 | Quy định về việc liên kết trong hoạt động sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình | Bị thay thế bởi Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016 quy định về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình | 15/3/2016 |
| 6. | Thông tư | 03/2010/TT-BTTTT ngày 14/01/2010 | Quy định về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của Bộ Thông tin và Truyền thông | Bị thay thế bởi Thông tư số 03/2016/TT-BTTTT ngày 01/02/2016 quy định về tiếp công dân, xử lý và giải quyết đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh của Bộ Thông tin và Truyền thông | 18/3/2016 |
| 7. | Thông tư | 28/2011/TT-BTTTT ngày 21/10/2011 | Ban hành các mẫu Tờ khai đăng ký, mẫu Đơn đề nghị cấp phép, mẫu Chứng nhận đăng ký và mẫu Giấy phép quy định tại Quy chế quản lý | Bị thay thế bởi Thông tư số 19/2016/TT-BTTTT ngày 30/6/2016 quy định các biểu mẫu Tờ khai đăng ký, Đơn đề nghị cấp Giấy phép, Giấy | 15/8/2016 |

| | | | | | |
|-----|----------|----------------------------------|--|--|------------|
| | | | hoạt động truyền hình trả tiền | Chứng nhận, Giấy phép và Báo cáo nghiệp vụ theo quy định tại Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình | |
| 8. | Thông tư | 08/2012/TT-BTTTT ngày 25/6/2012 | Hướng dẫn chi tiết thi hành Quyết định số 65/2008/QĐ-TTg ngày 22/5/2008 của Thủ tướng Chính phủ về cung ứng dịch vụ bưu chính công ích | Bị thay thế bởi Thông tư số 20/2016/TT-BTTTT ngày 31/8/2016 hướng dẫn chi tiết thi hành Quyết định số 45/2015/QĐ-TTg ngày 24/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về cung ứng dịch vụ bưu chính công ích và dịch vụ công ích trong hoạt động phát hành báo chí | 15/10/2016 |
| 9. | Thông tư | 09/2012/TT-BTTTT ngày 06/7/2012 | Ban hành danh mục kênh chương trình truyền hình trong nước phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu | Bị thay thế bởi Thông tư số 18/2016/TT-BTTTT ngày 28/6/2016 quy định về danh mục kênh chương trình truyền hình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của quốc gia và của địa phương | 12/8/2016 |
| 10. | Thông tư | 02/2013/TT-BTTTT ngày 22/01/2013 | Quy định Danh mục dịch vụ viễn thông bắt buộc quản lý chất lượng | Bị thay thế bởi Thông tư số 35/2015/TT-BTTTT ngày 15/12/2015 quy định Danh mục dịch vụ viễn thông bắt buộc quản lý chất lượng | 15/02/2016 |

| | | | | | |
|-----|----------------------|----------------------------------|--|---|------------|
| 11. | Thông tư | 27/2013/TT-BTTTT ngày 31/12/2013 | Quy định về việc xây dựng, ban hành, rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và pháp điển quy phạm pháp luật trong lĩnh vực Thông tin và Truyền thông | Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 03/6/2008 hết hiệu lực | 01/7/2016 |
| 12. | Quyết định Bộ trưởng | 07/2008/QĐ-BTTTT ngày 19/03/2008 | Ban hành danh mục vùng có điều kiện địa lý đặc biệt áp dụng tần suất thu gom và phát tối thiểu 1 lần/tuần | Bị thay thế bởi Thông tư số 28/2015/TT-BTTTT ngày 02/10/2015 quy định danh mục vùng có điều kiện địa lý đặc biệt áp dụng tần suất thu gom và phát đặc thù trong cung ứng dịch vụ bưu chính công ích | 01/01/2016 |
| 13. | Quyết định Bộ trưởng | 50/2008/QĐ-BTTTT ngày 12/11/2008 | Ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về dịch vụ bưu chính công ích” | Bị thay thế bởi Thông tư số 17/2015/TT-BTTTT ngày 30/6/2015 ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công ích trong hoạt động phát hành báo chí” | 01/01/2016 |
| 14. | Quyết định Bộ trưởng | 619/QĐ ngày 05/9/1966 | Thống nhất chế độ phát hành phí đối với các báo chí xuất bản trong nước do ngành Bưu điện phát hành | Bị thay thế bởi Thông tư số 04/2016/TT-BTTTT ngày 05/02/2016 Quy định mức giá cước tối đa của dịch vụ công ích trong hoạt động phát hành báo chí | 01/4/2016 |
| 15. | Quyết định Bộ trưởng | 51/2006/QĐ-BBCVT ngày | Quy định về chỉ định các phòng đo kiểm thiết bị viễn thông tham gia | Bị thay thế bởi Thông tư số 12/2016/TT-BTTTT ngày 05/5/2016 | 30/6/2016 |

| | | | | | |
|--|--|------------|---|--|--|
| | | 01/12/2006 | thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau về đánh giá hợp chuẩn thiết bị viễn thông TEL MRA | quy định về việc chỉ định phòng thử nghiệm tham gia các thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau về kết quả đánh giá sự phù hợp đối với các sản phẩm, hàng hóa lĩnh vực viễn thông và công nghệ thông tin | |
|--|--|------------|---|--|--|

B. VĂN BẢN KẾT HIỆU LỰC MỘT PHẦN

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản | Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Lý do hết hiệu lực | Ngày hết hiệu lực |
|-----|------------------|--|---|--|-------------------|
| 1. | Nghị định | 25/2011/NĐ-CP ngày 06/4/2011 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông | - Khoản 3 Điều 10 - Cụm từ “dưới hình thức đầu tư trực tiếp, đầu tư gián tiếp” quy định tại Khoản 1 Điều 4 - Cụm từ “trực tiếp” quy định tại Khoản 2 Điều 4 | Bị bãi bỏ bởi Nghị định số 81/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06/4/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Viễn thông | 01/7/2016 |

| | | | | | |
|----|----------|---|--|--|------------|
| 2. | Thông tư | 20/2009/TT-BTTTT ngày 28/5/2009 quy định về báo cáo thống kê và điều tra thống kê dịch vụ bưu chính công ích | Các nội dung quy định về điều tra thống kê dịch vụ bưu chính công ích | Bị thay thế bởi Thông tư số 23/2016/TT-BTTTT ngày 02/11/2016 quy định về điều tra sản lượng và giá cước bình quân đối với dịch vụ bưu chính công ích và dịch vụ công ích trong hoạt động phát hành báo chí | 16/12/2016 |
| 3. | Thông tư | 30/2009/TT-BTTTT ngày 19/11/2009 về việc ban hành cước kết nối cuộc gọi giữa mạng viễn thông cố định mặt đất quốc tế và mạng viễn thông cố định mặt đất nội hạt | Giá cước kết nối mạng quốc tế trả cho mạng cố định nội hạt của các cuộc gọi điện thoại quốc tế chiều về kết cuối vào thuê bao của mạng cố định | Bị thay thế bởi Thông tư số 13/2016/TT-BTTTT ngày 25/5/2016 quy định một số nội dung liên quan đến giá cước kết nối dịch vụ điện thoại quốc tế chiều về | 15/7/2016 |
| 4. | Thông tư | 31/2009/TT-BTTTT ngày 19/11/2009 về việc ban hành cước kết nối cuộc gọi giữa mạng viễn thông cố định mặt đất quốc tế và mạng thông tin di động mặt đất | Giá cước kết nối mạng quốc tế trả cho mạng di động của các cuộc gọi điện thoại quốc tế chiều về kết cuối vào thuê bao của mạng di động | Bị thay thế bởi Thông tư số 13/2016/TT-BTTTT ngày 25/5/2016 quy định một số nội dung liên quan đến giá cước kết nối dịch vụ điện thoại quốc tế chiều về | 15/7/2016 |
| 5. | Thông tư | 18/2010/TT-BTTTT ngày 30/7/2010 ban | - “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về máy di động GSM (pha 2 và | - Bị thay thế bởi Thông tư số 22/2015/TT-BTTTT ngày 17/8/2015 | 01/3/2016 |

| | | | | | |
|----|----------|--|---|---|-----------|
| | | hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về viễn thông | 2+)", ký hiệu QCVN 12:2010/BTTTT - "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị đầu cuối thông tin di động W-CDMA FDD", ký hiệu QCVN 15:2010/BTTTT | ban hành "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị đầu cuối thông tin di động GSM" - Bị thay thế bởi Thông tư số 23/2015/TT-BTTTT ngày 17/8/2015 ban hành "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị đầu cuối thông tin di động W-CDMA FDD" | |
| 6. | Thông tư | 07/2011/TT-BTTTT ngày 01/3/2011 quy định chi tiết và hướng dẫn việc cấp Giấy phép hoạt động báo chí trong lĩnh vực phát thanh, truyền hình | Các Điều 10, 11, 12 | Bị thay thế bởi Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016 quy định về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình | 15/3/2016 |
| 7. | Thông tư | 11/2011/TT-BTTTT ngày 26/5/2011 ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về viễn thông | "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng dịch vụ điện thoại trên mạng viễn thông di động mặt đất", ký hiệu QCVN 36:2011/BTTTT | Bị thay thế bởi Thông tư số 40/2015/TT-BTTTT ngày 25/12/2015 ban hành "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng dịch vụ điện thoại trên mạng viễn thông di động mặt đất" | 01/7/2016 |
| 8. | Thông tư | 12/2013/TT-BTTTT ngày 13/5/2013 hướng dẫn cấp giấy phép kinh doanh dịch | Các Điều 11, 12, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 25, 26 | Bị bãi bỏ bởi Nghị định số 81/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06/4/2011 của Chính phủ quy | 01/7/2016 |

| | | vụ viễn thông | | định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Viễn thông | |
|-----|----------|--|----------------|---|-----------|
| 9. | Thông tư | 21/2013/TT-BTTTT ngày 18/12/2013 quy định doanh thu dịch vụ viễn thông | Khoản 1 Điều 8 | Bị thay thế bởi Thông tư số 01/2016/TT-BTTTT ngày 25/01/2016 sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 21/2013/TT-BTTTT ngày 18/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định doanh thu dịch vụ viễn thông | 15/3/2016 |
| 10. | Thông tư | 31/2015/TT-BTTTT ngày 29/10/2015 hướng dẫn một số điều của | Điều 5 | Bị thay thế bởi Khoản 3 Điều 7 Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014 | 01/7/2016 |